

## PART 9: CỤM TỪ VÀ MỆNH ĐỀ

### 1. Cụm từ và mệnh đề chỉ mục đích

#### a. Cụm từ chỉ mục đích

- Để diễn đạt mục đích của hành động ta sử dụng cụm: **to + Vo**, **in order to + Vo** hoặc **so as to + Vo**

Ex:

- I learn English **to talk to foreigners**.

(Tôi học tiếng anh để nói chuyện với người nước ngoài)

- I am studying hard **in order to pass the exam with high scores**.

(Tôi đang học tập chăm chỉ để vượt qua kỳ thi với điểm số cao)

- **So as to protect the natural environment**, many measures have been taken by the local government.

(Để bảo vệ môi trường tự nhiên, nhiều biện pháp đã được thực hiện bởi chính quyền địa phương)

Để diễn tả ý phủ định chúng ta sử dụng: **in order not to + Vo** hoặc **so as not to + Vo**.

Lưu ý không sử dụng not + to + Vo

Bài tập:

1) Các nhà sản xuất đã áp dụng rất nhiều biện pháp để cải thiện hiệu suất lao động.

- manufacturer=producer (c) nhà sản xuất

- apply (t) áp dụng

- productivity (u) hiệu suất lao động

2) Nhiều hệ thống giao thông công cộng đã được xây dựng để giảm thiểu sự tắc nghẽn giao thông vào giờ cao điểm.

- public transport system (c) hệ thống giao thông công cộng

- build = construct (t) xây dựng

- traffic congestion (u) tắc nghẽn giao thông

- rush hour (c) giờ cao điểm

---

---

3) Cha mẹ nên khuyến khích con cái tham gia vào các hoạt động thể thao để cải thiện sức khỏe thể chất của chúng.

- encourage sb to do sth: khuyến khích ai làm gì

- physical (adj) thể chất

---

---

### **b. Mệnh đề chỉ mục đích**

Chúng ta có thể sử dụng một mệnh đề thay thế cho cụm từ ở mục a để chỉ mục đích của mệnh đề chính.

Cấu trúc của mệnh đề này là: **so that + S + V** hoặc **in order that + S + V**

Lưu ý mệnh đề S + V sau so that hoặc in order that này thường có cấu trúc: S + will/would/can/could/may/might + Vo

Ex:

- I learn English **so that** I can talk to foreigners. (Tôi học tiếng anh để tôi có thể nói chuyện với người nước ngoài)

- I am studying hard **in order that** I will pass the exam with high scores. (Tôi đang học tập chăm chỉ để vượt qua kỳ thi với điểm số cao)

- Many measures are taken by the local government **so that** the natural environment can be protected.

(Nhiều biện pháp được thực hiện bởi chính quyền địa phương để bảo vệ môi trường tự nhiên)

Chúng ta sẽ cần sử dụng mệnh đề chỉ mục đích khi vế sau không có chung chủ ngữ với vế trước. Trong trường hợp này chúng ta cũng có thể sử dụng cấu trúc: **for + object + to + Vo**